

Bản án số: 12 /2020/HS-ST
Ngày: 02-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN YÊN – TỈNH QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn;
Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Đạc;
2. Bà Hà Thị Thu;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Phương Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên - tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/HSST ngày 26/5/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 12/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: *Trạc Văn N* - tên gọi khác: Không;

Sinh ngày ... tháng ... năm 20..., tại huyện Đ, Quảng Ninh;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh,

Dân tộc: Sán Chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Con ông Trạc Văn Q1 – sinh năm 1968 và bà Lý Thị C – sinh năm 1968.

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** ông Lý Văn Q - sinh năm 19... (đã chết);

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ bà Tăng Thị P - sinh năm 19...; Địa chỉ: Bản K, xã QĐ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (là vợ của ông Lý Văn Q, bà P còn đồng thời là người bị hại) – Có mặt.

+ anh Lý A C – sinh năm 19...; Địa chỉ: Bản K, xã QĐ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (là con của ông Lý Văn Q) – Có mặt.

+ chị Lý Tài M – sinh năm 19...; Địa chỉ: Bản K, xã QĐ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (là con của ông Lý Văn Q) – Vắng mặt.

+ chị Lý Nhì M – sinh năm 19...; Địa chỉ: Bản K, xã QĐ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (là con của ông Lý Văn Q) – Vắng mặt.

+ chị Lý Sám M – sinh năm 19...; Địa chỉ: Bản K, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (là con của ông Lý Văn Q) – Vắng mặt.

+ bà Voòng Quay S – sinh năm 19...; Địa chỉ: Bản P, xã QĐ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (là mẹ của ông Lý Văn Q) – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tăng Thị P; chị Lý Tài M, Lý Nhì M, chị Lý Sám M và bà Voòng Quay S: Anh Lý A C – sinh năm 19...; Địa chỉ: Bản K, xã QĐ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 06/02/2020) – Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trạc Văn Q1 – sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30/01/2020 Trạc Văn N (không có Giấy phép lái xe theo quy định) đã lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14M1-074.26 nhãn hiệu YAMAHA, có dung tích xi lanh 150cc của ông Trạc Văn Q1 (là bố đẻ của N) đi từ nhà ở thôn C, xã Q, huyện Đ đến xã Y, huyện T chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày N điều khiển xe mô tô đi về, khi đến đoạn đường Km 209+300 Quốc lộ 18, thuộc thôn X, xã T, huyện T, là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất. N phát hiện thấy 02 xe mô tô đang đi trước cùng chiều, do muốn vượt xe nên N đã điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ khoảng 70km/h đi sang phần đường bên trái theo hướng Hạ Long – Móng Cái để vượt. Tuy nhiên khi chuẩn bị vượt xe thì N không bấm còi và có tín hiệu xin vượt. Khi N điều khiển xe mô tô vượt qua chiếc mô tô thứ nhất (không rõ biển số), đang chuẩn bị vượt xe mô tô thứ hai mang biển số 14L1-006.71 do ông Lý Văn Q (sinh năm 19..) điều khiển, phía sau chở bà Tăng Thị P (sinh năm 19..., cùng trú tại bản K, xã QĐ, huyện H) đang rẽ sang bên trái đường để vào mua xăng, thì bị N điều khiển xe mô tô đâm vào cánh yếm và lốc máy bên trái gây tai nạn.

Hậu quả: ông Lý Văn Q bị thương, đưa đi bệnh viện cấp cứu, ngay sau đó bị tử vong. Bà Tăng Thị P và Trạc Văn N bị thương nhẹ, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/01/2020 xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc khu vực Km 209+300, Quốc lộ 18, thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh là đoạn đường thẳng theo hướng Hạ Long - Móng Cái, đường bằng phẳng, khô ráo, không có chướng ngại vật và tầm nhìn không bị che khuất; toàn bộ mặt đường rộng 8,04m, chia thành 02 phần đường xe chạy bằng vạch sơn nét đứt và vạch sơn liền, sơn màu trắng; phần đường bên phải hướng Hạ Long - Móng Cái rộng 4,17m, lề đường hai bên rộng 0,5m.

Dấu vết để lại trên hiện trường nằm ở phần đường bên trái: xe mô tô biển số 14L1-006.71 nằm đổ nghiêng trái ở phần đường bên phải hướng Móng Cái - Hạ Long; trục bánh trước và bánh sau cách mép đường lần lượt là 0,73m và 1,78m.

Xe mô tô biển số 14M1-074.26 nằm đổ nghiêng trái ở sân bê tông, trục bánh trước và bánh sau cách mép đường lần lượt là 6,5m và 7,8m; trục bánh trước cách xe mô tô biển số 14L1-006.71 là 15,35m.

- Vết cày xước mặt đường (số 01) ở làn đường bên phải hướng Móng Cái - Hạ Long dài 26cm, điểm đầu cách mép đường là 2,76m, cách trục sau xe mô tô 14L1-006.71 là 15,35m; vết cày xước mặt đường (số 03) ở làn đường bên phải hướng Móng Cái - Hạ Long có kích thước (10 x 20)cm, điểm đầu cách mép đường 3,06m, điểm cuối cách mép đường 3,13m;

- 01 đám vết máu ở làn đường bên phải hướng Móng Cái - Hạ Long có kích thước (3,25 x 2,4)m, tâm đám máu cách mép đường 80cm, cách trục xe mô tô BKS 14L1-006.71 là 10,5m.

- Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 14M1-074.26 thể hiện: đầu tay nắm bên trái có vết mài xước kim loại đường kính 3,5cm; đầu tay côn bên trái có vết mài xước lộ kim loại kích thước (01 x 0,5)cm; nhựa ốp đầu xe và góc đèn pha, xi nhan bên phải có vết mài xước kích thước (05 x 08)cm; cụm đèn led bên phải phía trước đầu xe mài xước vỏ nhựa kích thước (12 x 03)cm; cánh yếm phải gãy vỡ kích thước (64 x 27)cm; cụm đèn xi nhan phải phía trước bật lầy rời khỏi vị trí; mặt ngoài bên phải chắn bùn trước có vết mài xước nhựa tróc sơn, hướng từ trước về sau kích thước (13 x 15)cm; nhựa ốp đèn led phía trước bên trái mài xước hướng từ trên xuống dưới kích thước (06 x 02)cm; nhựa ốp đèn xi nhan phía trước bên trái gãy vỡ kích thước (11 x 05)cm; mặt dưới cánh yếm trái có vết mài xước hướng từ dưới lên trên kích thước (21 x 12)cm; cần số xe bị cong đẩy từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên, đầu cần số có vết mài xước kim loại, rách đầu bọc cao su; mặt dưới giá đỡ chân trước bên trái có vết mài xước mất kim loại kích thước (12 x 03)cm, bị cong đẩy từ dưới lên trên, từ ngoài vào trong; giá đỡ chân phụ ở giữa bên trái bị cong đẩy từ sau về trước, mặt dưới có vết mài xước mất kim loại kích thước (12 x 3,5)cm; nhựa ốp sườn xe bên phải bị mài xước tróc sơn hướng từ dưới lên trên kích thước (08 x 3,5)cm; cần chân phanh bị cong đẩy từ trước về sau 25cm; giá đỡ chân trước bên phải cong gập từ trước về sau 08cm (Bút lục số 18, 19).

- Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 14L1-006.71 thể hiện: đầu tay nắm trái mài xước nhựa kích thước (01 x 0,5)cm; cổ phốt gãy rời khỏi vị trí; mảnh ngoài cánh yếm bên trái gãy rời khỏi vị trí; mặt ngoài mảnh trong cánh yếm trái có vết mài xước kích thước (07 x 10)cm; mặt ngoài dưới cánh yếm trái có vết mài xước cao su, chiều hướng từ sau ra trước kích thước (2,5 x 02)cm; mặt ngoài ốp máy trái có vết mài cao su kích thước (05 x 05)cm; cần số trước bị cong đẩy từ sau ra trước 03cm; mặt ngoài bên trái chắn bùn trước có vết mài xước nhựa kích thước (17 x 03)cm; bọc yên xe bên trái mài xước kích thước (26 x 05)cm; giá bảo vệ yên xe bên trái có vết mài xước kích thước (10 x 02)cm (Bút lục số 20, 21).

- Biên bản khám nghiệm tử thi ông Lý Văn Q thể hiện: Vùng cằm phải có vết thương rách da kích thước (05 x 01)cm, bờ vết rách nham nhở, sâu tới xương nền sọ, xương phía trong lún vỡ kích thước (06 x 02)cm; ngón giữa mu bàn tay trái xước da kích thước (03 x 01)cm, đầu gối trái trầy xước da kích thước (04 x 02)cm (Bút lục 22, 23).

- Bản kết luận giám định pháp y số 170-1/GDPY ngày 12/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: nguyên nhân chết của nạn nhân Lý Văn Q là chấn thương sọ não (Bút lục số 25).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trạc Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trạc Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô BKS 14M1-074.26 sang phần đường bên trái để vượt xe mô tô BKS 14L1-006.71 do ông Lý Văn Q điều khiển đi phía trước cùng chiều không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn. Bị cáo thừa nhận bị truy tố đúng người đúng tội.

Đại diện người bị hại giữ nguyên ý kiến như trong quá trình điều tra, thừa nhận đã nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu, đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trạc Văn N từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin lỗi gia đình bị hại, rất hối hận, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đều đã thực hiện hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Trạc Văn N trong quá trình điều tra (BL 78-81; 160-162) và lời khai tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với Sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông (BL 13-21); Biên bản khám nghiệm tử thi (BL 22-23); Bản ảnh (BL 26-59); Kết luận giám định số 170-1/GĐPY ngày 12-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh (BL 25); Biên bản xác định thiệt hại xe mô tô (BL 104-105); Phù hợp với lời khai của người bị hại Tăng Thị P (BL 82-85); lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trạc Văn Q1 (BL 88, 89; 165, 166); lời khai của đại diện người bị hại Lý A C (BL 86, 87) và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, thấy có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 30/01/2020, tại Km 209+300 Quốc lộ 18A, thuộc thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Trạc Văn N (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14M1-074.26, có dung tích xi lanh 150cc đi hướng Hạ Long - Móng Cái, do vượt xe không đúng quy định, không làm chủ tốc độ nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 14L1-006.71 do ông Lý Văn Q (sinh năm 19...) điều khiển, phía sau chở bà Tăng Thị P (sinh năm 19..., cùng trú tại bản K, xã Q, huyện H) đang rẽ sang bên trái phía trước cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả: ông Lý Văn Q bị tử vong, bà Tăng Thị P bị thương nhẹ, xe mô tô BKS 14M1-074.26 bị hư hỏng thiệt hại trị giá là 4.400.000đ (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*); xe mô tô BKS 14L1-006.71 bị hư hỏng thiệt hại trị giá là 1.150.000đ (*Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

[3] Hành vi của Trạc Văn N đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ; gây hậu quả làm chết 01 (một) người, bị thương nhẹ 01 (một) người và thiệt hại tài sản của người bị hại là 1.150.000đ (*Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*), nên đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Như chúng ta đã biết, tình hình tai nạn giao thông đường bộ trên cả nước nói chung và tỉnh Quảng Ninh nói riêng diễn ra hết sức phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Nhà nước ta thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cũng như xử lý nghiêm, nhưng tai nạn giao thông vẫn thường xuyên xảy ra, nguyên nhân chủ yếu là do sự thiếu ý thức chấp hành của một số người tham gia giao thông.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo nhận thức được rằng phải có giấy phép lái xe mới được điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông đường bộ. Tuy nhiên do thiếu ý thức chấp hành nên mặc dù không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn. Bởi vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; có ông nội là Trạc Văn K là người có công được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tích cực đã đưa người bị nạn đi cấp cứu tại bệnh viện sau đó đầu thú tại cơ quan Công an; tích cực cùng gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại. Nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã

hội, mà có thể cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương với thời gian thử thách nhất định cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có giấy phép lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 - Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Trạc Văn N đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình nạn nhân - ông Lý Văn Q với tổng số tiền 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*), nên không đề cập nữa.

Bị cáo tự ý mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 14M1-074.26 của ông Trạc Văn Q1 tham gia giao thông, gây tai nạn làm hư hỏng xe, thiệt hại 4.400.000đ (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*), ông Q1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

Đối với bà Tăng Thị P bị thương tích nhẹ, không yêu cầu giám định và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 14M1-074.26 kèm theo một số giấy tờ có liên quan là của ông Trạc Văn Q1; xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 14L1-006.71 là của ông Lý Văn Q, cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp của chủ sở hữu nên không đề cập;

Đối với căn cước công dân số 022200003200, mang tên Trạc Văn N, cơ quan CSĐT đã trả lại cho N nên không đề cập.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại thôn C xã Q, huyện Đ trước đây là thuộc xã QL, huyện Đ. Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020, đây là thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Tại phiên tòa, bị cáo xin được miễn án phí. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án, đề nghị này là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Trạc Văn N** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo **Trạc Văn N** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/7/2020).

Giao Trạc Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, Trạc Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp Trạc Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Trạc Văn N.

- Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trạc Văn N.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại, Đại diện Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;;
- CC THADS huyện Tiên Yên;
- Công an, VKS huyện Tiên Yên;
- CQ THAHS huyện Tiên Yên;
- VKSND, TAND tỉnh Q/Ninh;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Đức Tuấn